



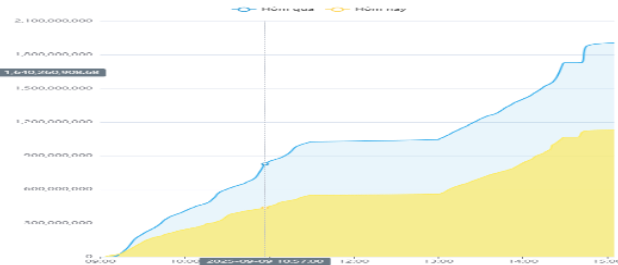
SẮC XANH TRỞ LẠI

Bản tin ngày 10/09/2025

THÔNG KÊ THỊ TRƯỜNG

|                    | HSX      | HNX    |
|--------------------|----------|--------|
| Giá đóng cửa       | 1,637.32 | 274.82 |
| Thay đổi           | 12.79    | 3.25   |
| Thay đổi %         | 0.79%    | 1.20%  |
| KLGD (Triệu CP)    | 1129.2   | 95.4   |
| GTGD (Tỷ)          | 31,641   | 2,149  |
| Độ rộng thị trường |          |        |
| CP tăng giá        | 168      | 81     |
| CP giảm giá        | 130      | 73     |
| CP tham chiếu      | 72       | 62     |
| P/E                | 14.89    | 1.68   |
| P/B                | 2.03     | 2.03   |

Thanh khoản HSX



Chỉ số phái sinh

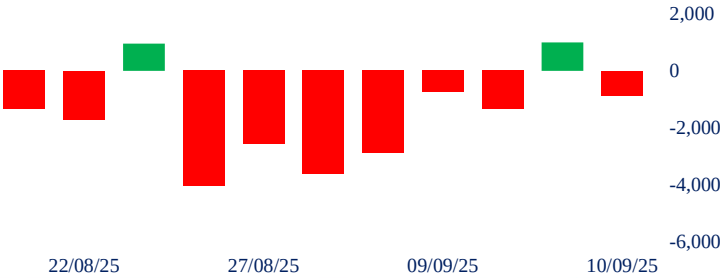
| Phái sinh | Đóng cửa | Thay đổi | Basis  | OI     |
|-----------|----------|----------|--------|--------|
| VN30      | 1,825.2  | 17.95    | 468.17 | 54,573 |
| VN30F1M   | 1,357.0  | +1,5     |        |        |

Nguồn: Fireant

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

- VN-Index kết phiên tăng 12,79 điểm (1,20%) lên 1.637,32 điểm , cao nhất phiên. Thị trường phục hồi sau khi tiến sát về 1600. Xuyên suốt trong phiên là sự giằng co quyết liệt giữa bên mua và bên bán.
- Nhóm Ngân hàng là nhóm gây áp lực chính cho thị trường tiếp đó là nhóm chứng khoán nhưng cuối phiên 2 nhóm này lại là 2 nhóm khởi sắc lấy lại sắc xanh cho thị trường.
- Khối ngoại quay lại bán ròng gần 900 tỷ đồng tập trung vào cổ phiếu Thép (HPG).
- Thị trường đang dần xác nhận kịch bản đi ngang, đây là cơ hội lan tỏa dòng tiền đến nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ và nhóm cổ phiếu có câu chuyện riêng trong những tháng cuối năm. Thị trường thực tế dư địa điều chỉnh có thể nhiều mà không ảnh hưởng xu hướng. Việc điều chỉnh là cần thiết sau một nhịp tăng dài 4,5 tháng.

Giao dịch nước ngoài 10 phiên HSX



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

- Thị trường đang dần xác nhận kịch bản cơ sở là đi ngang trong biên độ 1600 - 1695 điểm. Nhà đầu tư có xu hướng thận trọng khi thanh khoản giảm và thị trường chưa biến động ổn định. Việc bật mạnh vào cuối phiên nay mở ra xác suất ngắn hạn thị trường kiểm định lại MA20 quanh 1650. Việc thị trường điều chỉnh hôm nay nhưng không phá vỡ hỗ trợ nào quan trọng giúp xu hướng tăng vẫn được bảo toàn.
- Thị trường sẽ có những biến động ngắn hạn khó chịu gần hỗ trợ 1600.
- CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH**
- Xu hướng tăng giá bị chững lại việc thị trường tích lũy trước khi chinh phục vùng cao mới là điều cần thiết. Nhà đầu tư duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức 80% danh mục và chuẩn bị gia tăng khi thị trường vượt đỉnh.
- Kịch bản 1 (70%): VN-Index đi ngang quanh MA20 1.600-1.695 điểm
- Kịch bản 2 (30%): VN-Index điều chỉnh về MA50 tại 1540 điểm.

Danh mục khuyến nghị mới

| STT | Mã cổ phiếu | Giá hiện tại | Giá mua | Ngày mua   | Giá mục tiêu | Giá cutloss | Loại khuyến nghị |
|-----|-------------|--------------|---------|------------|--------------|-------------|------------------|
| 2   | SHS         | 37.20        | 34.8    | 26/05/2025 | 39           | 31.00       | Đầu cơ           |
| 3   | VCB         | 67.00        | 65.5    | 21/08/2025 | 85           | 59.50       | Đầu tư trung hạn |
| 4   | SSI         | 41.35        | 39      | 26/08/2025 | 50.5         | 35.00       | Đầu cơ           |



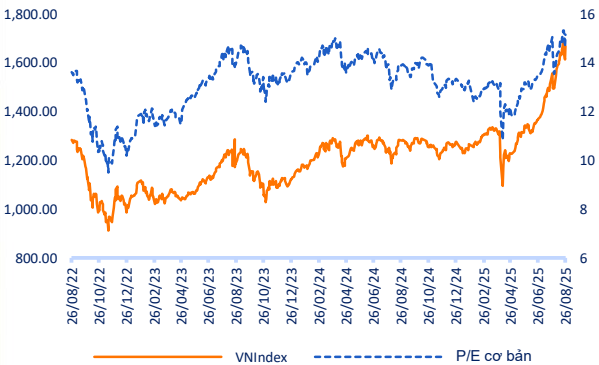
SẮC XANH TRỞ LẠI

Bản tin ngày 10/09/2025

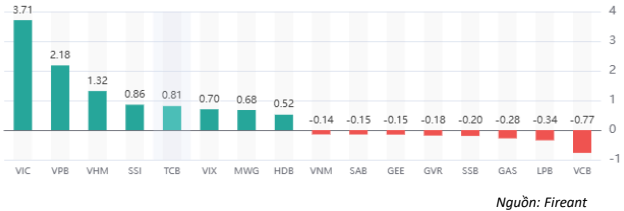
Tăng giảm nhóm ngành

| Ngành                       | Ngày   | Tháng  |
|-----------------------------|--------|--------|
| Dầu khí                     | 0.84%  | 4.96%  |
| Hóa chất                    | -0.53% | -6.44% |
| Tài nguyên Cơ bản           | -0.18% | 2.98%  |
| Xây dựng và Vật liệu        | 0.34%  | -8.91% |
| Hàng & Dịch vụ Công nghiệp  | 0.73%  | -5.95% |
| Ô tô và phụ tùng            | 1.87%  | 2.33%  |
| Thực phẩm và đồ uống        | -0.11% | 0.42%  |
| Hàng cá nhân & Gia dụng     | 0.71%  | -1.75% |
| Y tế                        | -0.03% | 0.35%  |
| Bán lẻ                      | 1.87%  | -0.83% |
| Truyền thông                | 0.00%  | -6.56% |
| Du lịch và Giải trí         | 1.20%  | 0.23%  |
| Điện, nước & xăng dầu khí đ | -0.52% | -2.62% |
| Ngân hàng                   | 0.50%  | 6.36%  |
| Bảo hiểm                    | -0.28% | 7.65%  |
| Bất động sản                | 1.80%  | 5.11%  |
| Dịch vụ tài chính           | 2.91%  | 6.62%  |
| Công nghệ Thông tin         | 0.23%  | -3.12% |

Định giá thị trường



Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



Top NN mua ròng HSX

| Mã  | Đóng cửa | Thay đổi     | KLGD       |
|-----|----------|--------------|------------|
| VPB | 32.4     | 1.20 / 3.85% | 43,598,200 |
| HDG | 30.6     | 1.40 / 4.79% | 6,033,300  |
| DBC | 28.45    | 1.55 / 5.76% | 14,498,200 |
| VIX | 35.5     | 2.00 / 5.97% | 47,085,200 |
| FPT | 102.1    | 0.20 / 0.20% | 7,825,700  |

Top NN bán ròng HSX

| Mã  | Đóng cửa | Thay đổi       | KLGD       |
|-----|----------|----------------|------------|
| HPG | 28.85    | -0.05 / -0.17% | 77,385,600 |
| MBB | 26.65    | -0.05 / -0.19% | 32,865,700 |
| VND | 24.5     | 0.45 / 1.87%   | 28,567,100 |
| SSI | 42       | 1.80 / 4.48%   | 52,245,900 |
| NKG | 17.95    | -0.20 / -1.10% | 25,184,400 |

Giao dịch cổ đông lớn và nội bộ

| Mã  | Tên              | Vị trí                                                               | Ngày       | Đăng ký | Khối lượng |
|-----|------------------|----------------------------------------------------------------------|------------|---------|------------|
| SSB | Lê Tuấn Anh      | Con của Nguyễn Thị Nga                                               | 09/09/2025 | Bán     | 3,000,000  |
| DGW | Nguyễn Duy Tùng  | Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập                                 | 09/09/2025 | Bán     | 40,000     |
| DGW | Đặng Kiện Phương | Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập/Thành viên Ban Kiểm toán nội bộ | 09/09/2025 | Mua     | 0          |
| DGW | Tô Tiểu Ngọc     |                                                                      | 09/09/2025 | Mua     | 15,000     |
| DGW | Lê Khả Tú        | Phụ trách quản trị công ty/Thư ký HĐQT                               | 09/09/2025 | Bán     | 15,000     |

TIN TỨC

Trong nước

[Tài sản của Trịnh Văn Quyết được gỡ phong tỏa](#)  
[Bộ Tài chính nâng giảm trừ gia cảnh lên 15,5 triệu](#)  
[NHNN hút ròng nhẹ trên thị trường mở](#)

Doanh nghiệp

[Một công ty thủy điện muốn chia cổ tức tiền tỷ lệ 100%](#)  
[BCM hút 2,500 tỷ đồng từ trái phiếu trong tháng 8](#)  
[Hưng Thịnh Land lãi trở lại](#)

TIN TỨC

Thế giới

[Mỹ: Chấm dứt miễn thuế “de minimis”](#)  
[NHTW châu Âu hạ dự báo lạm phát Eurozone](#)  
[Chanel, Dior, Gucci đồng loạt “thay tướng”](#)

Hàng hóa

[Người mua dần “quay lưng” với thép nhập khẩu](#)  
[Vàng trong nước lại có mức giá mới](#)  
[Dầu tăng gần 1%](#)

Top 10 khối lượng giao dịch HSX

|    | Khối lượng giao dịch | Thay đổi |
|----|----------------------|----------|
| 1  | SHB 106,037,800      | 2.03%    |
| 2  | HPG 77,385,600       | -0.17%   |
| 3  | SSI 52,245,900       | 4.48%    |
| 4  | VIX 47,085,200       | 5.97%    |
| 5  | VPB 43,598,200       | 3.85%    |
| 6  | MBB 32,865,700       | -0.19%   |
| 7  | VND 28,567,100       | 1.87%    |
| 8  | TCB 28,196,900       | 1.32%    |
| 9  | NKG 25,184,400       | -1.10%   |
| 10 | DIG 24,656,800       | 1.04%    |

Giá hàng hóa

|              | Đóng cửa | Thay đổi | %      |
|--------------|----------|----------|--------|
| Vàng         | 2462.8   | -0.50    | -0.02% |
| Bạc          | 27.52    | -0.08    | -0.29% |
| Đồng         | 4.0395   | 0.08     | 2.03%  |
| Dầu thô      | 0.14     | 0.00     | -0.68% |
| Dầu Brent    | 79.25    | 0.09     | 0.11%  |
| Khí Tự nhiên | 2.172    | 0.05     | 2.12%  |
| Khí đốt      | 2.3624   | 0.00     | 0.20%  |
| Đường        | 18.61    | 0.04     | 0.22%  |
| Heo nạc      | 73.55    | -1.02    | -1.37% |
| Cà phê       | 237.5    | -1.85    | -0.77% |

Tỷ giá hối đoái

|                | Thay đổi |
|----------------|----------|
| USD/VND 26177  | -0.04%   |
| EUR/VND 30252  | 0.43%    |
| GBP/VND 34862  | 0.40%    |
| USD/VND 172.00 | 0.58%    |
| AUD/VND 32444  | 0.62%    |

Tỷ giá NHNN

|            | Mua    | Bán |
|------------|--------|-----|
| USD 24,025 | 26,447 |     |
| EUR 28,215 | 31,185 |     |
| GBP 32,498 | 35,919 |     |
| JPY 163    | 180    |     |
| CHF 30,248 | 33,431 |     |



SẮC XANH TRỞ LẠI

Bản tin ngày10/09/2025

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

| STT | Mã cổ phiếu | Giá hiện tại | Giá mua | Ngày mua   | Giá mục tiêu | Giá cutloss | % Lãi/Lỗ | Trạng thái khuyến nghị |
|-----|-------------|--------------|---------|------------|--------------|-------------|----------|------------------------|
| 1   | KDH         | 34.80        | 25.8    | 08/05/2025 | 31           | 23          | 34.9%    | Nắm giữ                |
| 2   | MWG         | 76.00        | 61      | 13/05/2025 | 70           | 56          | 24.6%    | Nắm giữ                |
| 3   | SZC         | 34.25        | 34.8    | 26/05/2025 | 39           | 31          | -1.6%    | Nắm giữ                |
| 4   | SHS         | 26.80        | 22.5    | 04/08/2025 | 27           | 21          | 19.1%    | Nắm giữ                |
| 5   | VCB         | 64.90        | 65.5    | 21/08/2025 | 85           | 59.5        | -0.9%    | Chốt lời               |
| 6   | SSI         | 42.00        | 39      | 26/08/2025 | 50.5         | 35          | 7.7%     | Chốt lời               |

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

| STT | Mã cổ phiếu | Giá hiện tại | Giá mua | Ngày mua   | Giá mục tiêu | Giá cutloss | % Lãi/Lỗ | Trạng thái khuyến nghị |
|-----|-------------|--------------|---------|------------|--------------|-------------|----------|------------------------|
| 1   | HPG         | 28.85        | 22      | 08/10/2024 | 34           | 25          | 31.1%    | Nắm giữ                |
| 2   | TCB         | 38.50        | 21.85   | 20/08/2024 | 38           | 20.8        | 76.2%    | Nắm giữ                |
| 3   | CTG         | 49.60        | 35      | 19/09/2024 | 45           | 33          | 41.7%    | Nắm giữ                |
| 4   | KDH         | 34.80        | 29.8    | 18/10/2024 | 40           | 23.5        | 16.8%    | Nắm giữ                |
| 5   | STB         | 54.20        | 38.3    | 20/02/2025 | 50           | 35.4        | 41.5%    | Nắm giữ                |
| 6   | SZC         | 34.25        | 41.7    | 21/02/2025 | 45.8         | 41.2        | -17.9%   | Nắm giữ                |
| 7   | KBC         | 38.35        | 29.4    | 20/02/2025 | 35           | 26.7        | 30.4%    | Nắm giữ                |
| 8   | MWG         | 76.00        | 54.1    | 21/02/2025 | 75           | 46          | 40.5%    | Nắm giữ                |
| 9   | FPT         | 102.10       | 123.2   | 20/02/2025 | 190          | 90          | -17.1%   | Nắm giữ                |
| 10  | HAH         | 57.20        | 53.3    | 21/02/2025 | 60           | 50          | 7.3%     | Nắm giữ                |
| 11  | DGC         | 95.60        | 106     | 20/02/2025 | 116          | 90.6        | -9.8%    | Nắm giữ                |
| 12  | MSH         | 35.65        | 40      | 21/02/2025 | 63           | 57          | -10.9%   | Nắm giữ                |
| 13  | VCG         | 25.45        | 19.2    | 20/02/2025 | 27.2         | 18.9        | 32.6%    | Nắm giữ                |
| 14  | BCM         | 67.90        | 51      | 05/05/2025 | 72           | 42          | 33.1%    | Nắm giữ                |
| 15  | MSN         | 81.00        | 64.8    | 10/06/2025 | 84           | 59          | 25.0%    | Nắm giữ                |
| 16  | VPB         | 32.40        | 20.15   | 10/07/2025 | 24           | 17.5        | 60.8%    | Nắm giữ                |



SẮC XANH TRỞ LẠI

Bản tin ngày 10/09/2025

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

| STT | Mã cổ phiếu | Giá bán | Giá mua | Ngày bán | Giá mục tiêu | Giá cutloss | % Lãi/Lỗ | Trạng thái khuyến nghị |
|-----|-------------|---------|---------|----------|--------------|-------------|----------|------------------------|
|-----|-------------|---------|---------|----------|--------------|-------------|----------|------------------------|

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

| STT | Mã cổ phiếu | Giá bán | Giá mua | Ngày bán | Giá mục tiêu | Giá cutloss | % Lãi/Lỗ | Trạng thái khuyến nghị |
|-----|-------------|---------|---------|----------|--------------|-------------|----------|------------------------|
|-----|-------------|---------|---------|----------|--------------|-------------|----------|------------------------|



HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

| Hệ thống khuyến nghị | Diễn giải                                              |
|----------------------|--------------------------------------------------------|
| MUA                  | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên |
| THEO DÕI             | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%     |
| NẮM GIỮ              | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%   |
| BÁN                  | Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%  |

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

Hội sở Hồ Chí Minh

Lầu 1 117 - 119 - 121 Nguyễn Du P, Bến Thành Q, 1 Thành phố HCM  
Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580  
Website: [www.vfs.com.vn](http://www.vfs.com.vn)

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.  
Điện thoại: (84-4) 39288222 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

|                   |                                                                                                          |
|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Nguyễn Minh Hoàng | Giám đốc phòng phân tích<br><a href="mailto:hoang.nguyenminh@vfs.com.vn">hoang.nguyenminh@vfs.com.vn</a> |
| Nguyễn Hoàng Long | Chuyên viên phân tích<br><a href="mailto:long.nguyen@vfs.com.vn">long.nguyen@vfs.com.vn</a>              |
| Nguyễn Thị Mai    | Chuyên viên phân tích<br><a href="mailto:mai.nguyen@vfs.com.vn">mai.nguyen@vfs.com.vn</a>                |
| Nguyễn Thị Huyền  | Chuyên viên phân tích<br><a href="mailto:huyen.nguyen@vfs.com.vn">huyen.nguyen@vfs.com.vn</a>            |
| Lê Thị Ngọc       | Chuyên viên phân tích<br><a href="mailto:ngoc.le@vfs.com.vn">ngoc.le@vfs.com.vn</a>                      |